TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHÂU THÀNH** **TỈNH TRÀ VINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 29/2022/DS-ST
Ngày: 22-6-2022.
"V/v Tranh chấp hợp đồng mua bán thức ăn thủy sản"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH TRÀ VINH

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Hoàng Nguyên.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Sơn Nhựt Thành.

2. Ông Trương Văn Kiển.

- ***Thư ký phiên tòa***: Bà Phạm Thị Huê – Thư ký, Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh***: Bà Võ Thị Ngọc Hân – Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 6 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 263/2022/TLST-DS ngày 13 tháng 4 năm 2022 về "Tranh chấp hợp đồng mua bán thức ăn thủy sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 49/2022/QĐXXST-DS ngày 20 tháng 5 năm 2022 và quyết định hoãn phiên tòa số: 49/2022/QĐST-DS ngày 20 tháng 5 năm 2022 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Công ty TNHH MTV Thú y T.

- Người đại diện theo pháp luật: Ông Trần Thanh P, sinh năm 1957. (Vắng mặt)

- Người đại diện theo ủy quyền: Ông Trần Minh N, sinh năm 1987. (Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt)

Cùng địa chỉ: Số 05, H, khóm 1, phường 3, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh.

- Bị đơn: Ông Nguyễn Văn N, sinh năm 1989. (Vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp L, xã H, huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh.

NỘI DUNG VỤ ÁN

** Theo đơn khởi kiện đề ngày 16 tháng 3 năm 2022 và trong quá trình tố tụng người đại diện theo pháp luật của nguyên đơn Công ty TNHH MTV Thú y T (được viết tắt là Công ty T) là ông Trần Thanh P có ý kiến trình bày và yêu cầu như sau:*

Nguyên trước đây từ trong vụ nuôi tôm năm 2011, Công ty T có bán thức ăn nuôi tôm cho ông Nguyễn Văn N với số tiền 306.000.000 đồng cho đến nay. Công ty đã nhiều lần đến đòi thì ông N chỉ hứa suông mà không trả. Nên nay Công ty T khởi kiện yêu cầu ông N thanh toán cho Công ty T số tiền gốc bằng 306.000.000 đồng và không yêu cầu lãi suất.

** Bị đơn Nguyễn Văn N vắng mặt nên không có lời khai.*

- Tại phiên tòa sơ thẩm:

Người đại diện hợp pháp theo ủy quyền của Công ty T có đơn xin xét xử vắng mặt, vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, không thay đổi, bổ sung hay rút yêu cầu khởi kiện.

Đối với ông Nguyễn Văn N được Tòa án triệu tập tham gia xét xử hợp lệ đến lần thứ hai nhưng ông N vắng mặt không có lý do, nên căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 và Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự 2015, Hội đồng xét xử, xét xử vắng mặt anh Nhựt.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh có quan điểm:

Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử vụ án, Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời kiểm Hội đồng xét xử nghị án:

+ Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong thời gian chuẩn bị xét xử: thẩm quyền thụ lý vụ án; quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết; tư cách pháp lý; thời hạn xét xử; thủ tục tiến hành hòa giải; thu thập chứng cứ; cấp, tống đạt văn bản tố tụng cho đương sự, Viện kiểm sát; thời hạn gởi hồ sơ cho Viện kiểm sát nghiên cứu là đúng theo quy định tại khoản 3 Điều 26; Điều 35; Điều 39; Điều 68; Điều 97; Điều 177; Điều 196; Điều 203; Điều 205; Điều 208; Điều 209; Điều 210; Điều 211; Điều 220 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

+ Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử, Thư ký tại phiên tòa: đã tuân theo đúng các quy định tại Điều 239; Điều 243; Điều 247; Điều 249; Điều 250; Điều 251; Điều 252; Điều 260 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Ý kiến về việc giải quyết vụ án, Vị kiểm sát viên đề xuất:

+ Áp dụng khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35; Điều 39; Điều 147; Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 357; Điều 430, Điều 434 và Điều 440 của Bộ luật dân sự năm 2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Nghị quyết

01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao.

+ Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của Công ty T.

+ Về án phí dân sự sơ thẩm: Bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Căn cứ vào khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015, vụ án được xác định là tranh chấp hợp đồng mua bán. Về thẩm quyền giải quyết, căn cứ vào khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án cấp huyện, nên Tòa án nhân dân huyện Châu Thành thụ lý giải quyết là đúng. Về xác định tư cách đương sự, xác minh thu thập chứng cứ đều thực hiện theo các quy định tại các Điều 68 và Điều 97 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa hôm nay bị đơn ông Nguyễn Văn N vắng mặt lần thứ hai không có lý do. Căn cứ vào Điều 228 Bộ Luật tố tụng dân sự 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án theo quy định của pháp luật.

[3] Nội dung vụ án:

Nguyên đơn Công ty T khởi kiện yêu cầu bị đơn là Nguyễn Văn N có nghĩa vụ thanh toán cho Công ty T 306.000.000 đồng vốn gốc, không yêu cầu tính lãi. Chứng minh cho yêu cầu của mình Công ty T có cung cấp cho Tòa án tờ hóa đơn có chữ ký của ông Nguyễn Văn N.

Tòa án đã tống đạt hợp lệ cho bị đơn Nguyễn Văn N, gia đình nhận thay và cam kết giao lại cho ông N nhưng ông N vắng mặt tại Tòa án không có lý do..

Hội đồng xét xử nhận thấy sự kiện mua bán giữa thức ăn và thuốc cho tôm giữa nguyên đơn và bị đơn, có bảng cam kết công nợ ký nhận của bị đơn cho nên việc mua bán là sự kiện có thật không cần phải chứng minh. Bị đơn đã nhận được giấy mời của Tòa án nhưng vẫn vắng mặt là bị đơn trốn tránh việc gặp mặt đối chất với nguyên đơn cho nên Hội đồng xét xử thấy rằng yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có đủ căn cứ để chấp nhận, buộc ông bị đơn là ông Nguyễn Văn N có nghĩa vụ thanh toán cho nguyên đơn Công ty T số tiền mua bán thức ăn và thuốc cho tôm còn nợ bằng 306.000.000 đồng.

[4] Về lãi suất: Nguyên đơn không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết

[5] Từ những căn cứ trên. Hội đồng xét xử xét thấy chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Buộc bị đơn có nghĩa vụ thanh toán cho nguyên đơn vốn gốc bằng 306.000.000 đồng.

[6] Lời trình bày của vị kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành có căn cứ để chấp nhận.

[7] Về án phí: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn thì bị đơn phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[6] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 271 và khoản 1 Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 3 Điều 26; khoản 1 Điều 35; Điều 39; Điều 91; Điều 147 và Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Áp dụng Điều 357; Điều 430; Điều 434 và Điều 440 Bộ luật Dân sự năm 2015;

Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Công ty TNHH MTV Thú y T.

Tuyên xử: Buộc bị đơn ông Nguyễn Văn N có nghĩa vụ thanh toán cho nguyên đơn Công ty TNHH MTV Thú y T vốn gốc bằng 306.000.000 đồng.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án (tất cả các khoản tiền) theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự 2015.

Về án phí sơ thẩm:

- Công ty TNHH MTV Thú y T không phải chịu án phí nên hoàn trả lại cho Công ty T tiền tạm ứng án phí đã nộp bằng 7.650.000 đồng theo biên lai thu số 0008696 ngày 08/4/2022, nhận lại tại Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh.

- Bị đơn ông Nguyễn Văn N phải chịu 15.300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm, nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh.

Về quyền kháng cáo đối với bản án: Án xử sơ thẩm công khai báo cho nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày niêm yết bản án tại Ủy ban nhân dân xã nơi đương sự cư trú.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Trà Vinh;
- VKS ND H. Châu Thành;
- Cc. THA DS H. Châu Thành;
- Các đương sự;
- Lưu HS (VP).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Hoàng Nguyên

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

HỘI THẨM NHÂN DÂN **CHỦ TỌA**

Trần Thị Sang **Huỳnh Thị Thúy Liễu** **Phạm Hoàng Nguyên**